



ǎi gè zi
矮个子

noun · short person

Example Sentence

Tā suī rán shì gè ǎi gè zi dàn lán qiú dǎ de hěn hǎo.
他虽然是个矮个子，但篮球打得很好。

Although he is a short person, he plays basketball very well.

Trace each character, then write the word on your own.

矮	矮	矮	矮	矮	矮	矮	矮	矮	矮	矮
矮	矮	矮	矮	矮						
个	个	个	个	个	个					
子	子	子	子	子	子					